TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Hoàng

2. Ông Nguyễn Cảnh Thảo

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà: ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 283/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 391/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Họ và tên: Dương Văn Đ. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1999. Tại: thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm PP, xã HH, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Dương Văn T và bà: Nguyễn Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/02/2016 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về "Tội trộm cắp tài sản" (Đã chấp hành xong); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Anh: Võ Ngọc P. Sinh năm: 1993.

Trú tại: khối 4, thị trấn QH, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị: Nguyễn Thị T2. Sinh năm: 1999.

Nơi ĐKHKTT: xóm 1, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 6, ngõ số 3, đường B NK, thuộc khối 9, phường TT, thành phố Vinh. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Hồng D. Sinh năm: 1976.

Trú tại khối 6, phường TT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. Chị: Hoàng Thị Thu H. Sinh năm: 1984.

Trú tại khối 6, phường TT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. Anh: Trần Anh T3. Sinh năm: 1988.

Trú tại: khối 11, phường LL, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 08/12/2021, Dương Văn Đ nhờ bạn là anh Võ Ngọc P chở sang huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết công việc cá nhân. Do thiếu tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh P. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi giải quyết công việc ở huyện Nghi Xuân, Đ nói anh P đưa mình đến khu vực trước cổng Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Nghệ An ở số 138, đường Nguyễn Phong Sắc thuộc phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Đ nói dối điện thoại di động của mình hết pin, Đ mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng của anh P để gọi cho người quen ở trong Bệnh viện. Anh P đưa điện thoại cho Đ mượn và đọc mật khẩu mở máy điện thoại cho Đ. Sau khi nhận được máy điện thoại của anh P, Đ đi vào trong Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Nghệ An và bỏ trốn sang cổng Bệnh viện ung bướu Nghệ An rồi đón xe taxi đi đến khách sạn thuê phòng nghỉ. Do trước đó Đ biết mật khẩu ứng dụng InternetBanking của anh P nên Đ đã đăng nhập vào tài khoản ngân hàng MB Bank của anh P chuyển số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng ViettinBank của mình. Sáng ngày 09/12/2021, sau khi không liên lạc được với Đ, anh P đến ngân hàng kiểm tra thì phát hiện số tiền trong tài khoản ngân hàng MB Bank số 1020111059999 của mình bị chuyển số tiền 4.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 108871264313 mang tên Dương Văn Đ. Cùng ngày 09/12/2021, Đ đưa điện thoại di động của anh P đến bán cho một cửa hàng điện thoại ở đường Bạch Liêu, phường Trường Thi, thành phố Vinh (Đ không nhớ rõ địa chỉ) lấy số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn ra Thành phố Hà Nội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 278/KL-ĐGTS ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Vinh kết luận: "01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu vàng, dung lượng 128GB, số Imei 356732117107613, số máy: MGD93VN/A đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 08/12/2021 trên thị trường thành phố Vinh là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng)". Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã tiến hành xác minh để thu hồi điện thoại nói trên nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Ngọc P yêu cầu bị cáo Dương Văn Đ phải bồi thường số tiền 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai, vào khoảng 18 giờ ngày 30/6/2022, Dương Văn Đ đến phòng trọ của bạn gái là chị Nguyễn Thị T2 ở số 6, ngõ số 3, đường B Nguyễn Kiệm, thuộc khối 9, phường Trường Thi, thành phố Vinh chơi và rủ chị T đi ăn ốc. Đức điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Dibao, màu trắng xám đen, biển kiểm soát 37MĐ3-662.74 của chị T2, chở chị T2 đi ăn tại quán Ốc Nhớ Sài Gòn ở đường Kim Đồng, thuộc khối Trường Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh. Tại đây, do không có tiền tiêu xài cá nhân, Đ nảy sinh ý định mượn xe máy điện của chị T2 đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Trong khi ăn uống, Đ nói chị T2 cho mượn xe máy điện để Đ đi đón bạn đến cùng ăn, chị T2 đồng ý và giao chùm chìa khóa xe cho Đ. Sau khi nhận được xe máy điện của chị T2, Đ điều khiển xe đến cơ sở kinh doanh cầm đồ HD ở số 26, đường Bạch Liêu, thuộc phường Trường Thi, thành phố Vinh để cầm cố. Tại đây, Đ mở cốp xe ra lấy căn cước công dân và giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện của chị T2 đưa cho chủ quán cầm đồ là anh Phạm Hồng D để cầm cố xe máy điện của chị T2 lấy số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau khi cầm cố xe, Đ nhắn tin cho chị T2 nói người bạn mà Đ đi đón sẽ chuyển tiền và nói chị T2 đưa số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền trả tiền ăn. Chị T2 nhắn tin số tài khoản ngân hàng cho Đ. Đ nhờ chị Hoàng Thị Thu H (là vợ chủ quán cầm đồ) chuyển số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0821000149490 mang tên Nguyễn Thị T2, còn số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) Đ lấy trực tiếp từ anh D tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 19 giờ ngày 30/6/2022, sau khi cầm cố xe máy điện của chị T2, Đ nhìn thấy trong chùm chìa khóa xe máy điện có chìa khóa phòng trọ của chị T2 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Đ đi bộ đến phòng trọ của chị T2 ở địa chỉ nêu trên dùng chìa khóa mở cửa vào phòng. Quan sát thấy trên bàn làm việc đối diện cửa ra vào có 01 (một) máy tính xách tay, loại Macbook Air (M1, 2020), màu vàng đang cắm sạc pin và 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu MagicMouse (loại chuột không dây). Đức liền lấy trộm máy tính và phụ kiện kèm theo bỏ vào trong ba lô có sẵn trong phòng chị T2 rồi đón xe taxi đi đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Anh T3, địa chỉ số 86, đường Nguyễn Thái Học thuộc phường Đội Cung, thành phố Vinh để bán máy tính và chuột máy tính của chị T2 lấy số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến 7 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, biết Cơ quan Công an đang điều tra và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đ đến Công an phường Hưng Dũng, thành phố Vinh đầu thú. Ngày 01/7/2022, Công an phường Hưng Dũng đã thu giữ 01 (một) máy tính xách tay, loại Macbook Air (M1, 2020), màu vàng, 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu MagicMouse (loại chuột không dây), kèm theo phụ kiện mà Đ đã bán cho anh T3; 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Dibao, màu trắng xám đen, biển kiểm soát 37MĐ3-662.74 mà Đ đã đem "cầm cố" cho anh D, 01 (một) thẻ căn cước công dân và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện mang tên Nguyễn Thị T2 kèm theo hợp đồng cầm cố và giấy cam kết nguồn gốc tài sản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 277/KL-ĐGTS ngày 07/7/2022 của Hội

đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Vinh kết luận: "01 (Một) máy tính nhãn hiệu MacBook Air (M1, 2020), đã qua sử dụng, màu vàng, bộ nhớ 256GB, có số seri: FVFGXHUFQ6LC, sản xuất vào năm 2021 tại thời điểm ngày 30/6/2022 có giá trị là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng); 01 (Một) chuột máy tính nhãn hiệu Magic Mouse, màu trắng, đã qua sử dụng, có số seri: CC2145207BK17YLAH, sản xuất vào năm 2021 tại thời điểm ngày 30/6/2022 có giá trị là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 (Một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, màu sơn trắng xám đen, số máy 200107357509, số khung: EK1KLAF02736, mang BKS: 37BĐ3-662.74, đăng ký vào ngày 03/9/2020 tại thời điểm ngày 30/6/2022 có giá trị là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Tổng cộng giá trị định giá: 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng)".

Ngày 12/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại 01 (một) máy tính xách tay, loại Macbook Air (M1, 2020), màu vàng, 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu MagicMouse (loại chuột không dây), kèm theo phụ kiện; 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Dibao, màu trắng xám đen, biển kiểm soát 37MĐ3-662.74; 01 (một) thẻ căn cước công dân và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện cho chị Nguyễn Thị T2.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Phạm Hồng D và chị Hoàng Thị Thu H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng; Anh Trần Anh T3 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, Dương Văn Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 298/CT-VKS-TPV ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để xét xử bị cáo Dương Văn Đ về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 173 và khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 39 tháng đến 45 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo Dương Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Võ Ngọc P số tiền 26.600.000 đồng; Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hồng D và chị Hoàng Thị Thu H, trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho anh Trần Anh T3. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vinh và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, đương sự: Đây là phiên tòa được mở lần thứ nhất, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị hại, đương sự nhưng anh Võ Ngọc P, chị Nguyễn Thị T2, anh Phạm Hồng D, chị Hoàng Thị Thu H và anh Trần Anh T3 nhưng họ vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt bị hại, đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 của BLTTHS năm 2015 HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo Dương Văn Đ đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, nội dung Cáo trạng đã truy tố, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/12/2021 đến ngày 30/6/2022, trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, bằng thủ đoạn gian dối và lợi dụng sự sơ hở của người khác Dương Văn Đ đã thực hiện 02 (hai) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản, gồm: Lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu vàng, trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) và lén lút chiếm đoạt số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Võ Ngọc P; Lừa đảo chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu Dibao, màu trắng xám đen, biển kiểm soát 37MĐ3-662.74, trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy tính xách tay, loại Macbook Air (M1, 2020), màu vàng, 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu MagicMouse (loại chuột không dây), kèm theo phụ kiện, trị giá 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) của chị Nguyễn Thị T2. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Đ đem đi cầm cố và bán tại cơ sở kinh doanh cầm đồ và cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động ở thành phố Vinh lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản Dương Văn Đ chiếm đoạt là: 51.600.000 đồng (năm mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng). Các hành vi đó của Dương Văn Đ đủ yếu tố cấu thành các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 174 và khoản 1, Điều 173 của BLHS năm 2015 như Cáo trạng

truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản, đáng lẽ sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng bản thân nhưng do ăn chơi đua đòi, hám lợi bất chính, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác và coi thường kỷ cương pháp luật của nhà nước nên vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên) được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi lượng hình phạt và xử phạt bị cáo ở mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và quy định tại khoản 5 Điều 174, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Ngọc P yêu cầu bị cáo Dương Văn Đ bồi thường số tiền 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền nói trên cho cho anh Võ Ngọc P, do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo đối với yêu cầu của bị hại anh Võ Ngọc P.

Đối với bị hại chị Nguyễn Thị T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Anh Phạm Hồng D và chị Hoàng Thị Thu H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng; Anh Trần Anh T3 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận trả lại toàn bộ số tiền này cho anh D, chị H và anh T3. Xét yêu cầu của anh D, chị H và anh T là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo Dương Văn Đ trả lại cho anh D, chị H và anh T số tiền trên.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ

thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với hành vi của anh Phạm Hồng D, là người đã cầm cố 01 xe máy điện và anh Trần Anh T3 là người đã mua 01 máy tính xách tay và chuột máy tính (kèm theo phụ kiện). Quá trình điều tra xác định, khi cầm cố và mua tài sản do Dương Văn Đ đưa đến, họ không biết rõ đó là tài sản do Đ phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vinh để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cầm cố tài sản của người khác mà không có giấy ủy quyền của anh Phạm Hồng D theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

Về trách nhiện dân sự: Căn cứ khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo Dương Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Võ Ngọc P số tiền 26.600.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải trả lại cho anh Phạm Hồng D và chị Hoàng Thị Thu H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); trả lại cho anh Trần Anh T3 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền này thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Dương Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án

phí Hình sự sơ thẩm và 2.330.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333; 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Trại tại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an TP. Vinh;
- CQ THAHS CATP. Vinh;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã HH – TP Vinh;
- Sở Tư pháp Nghệ An.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Anh Sơn